NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2022/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017 (sau đây gọi là Luật Các tổ chức tín dụng);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 3 như sau:

"12. Khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các thành phố và quận thuộc thành phố Hồ Chí Minh."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"**Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của ngân hàng thương mại**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng thương mại thành lập, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận:

a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn (bao gồm cả thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);

b) Chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn (trong trường hợp tự nguyện chấm dứt hoạt động);

c) Thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch trên địa bàn.

3. Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm:

a) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ;

b) Hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt;

c) Thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Hồ sơ của ngân hàng thương mại được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng hình thức: gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc theo hình thức trực tuyến (đối với hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 17, Điều 20 Thông tư này và hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch quy định tại Điều 24 Thông tư này).”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 6 như sau:

"g) Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;"

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

"1. Trừ các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận việc ngân hàng thương mại đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận cho ngân hàng thương mại thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài một lần trong một năm tài chính. Ngân hàng thương mại lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) một lần trước ngày 30 tháng 9 hàng năm."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

"3. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

"**Điều 14. Khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch**

1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh

trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

c) Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

đ) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng thương mại có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

3. Ngân hàng thương mại tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch sau khi đã đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này, hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh (đối với chi nhánh) hoặc thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với phòng giao dịch) theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch quy định tại Điều này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại, một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

"**Điều 16. Thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch**

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, thay đổi tên phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch hoạt động theo tên mới."

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 17 như sau:

"b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi ngân hàng thương mại chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do."

10. Bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

"6. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm, ngân hàng thương mại có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng thương mại xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch."

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 20 như sau:

"b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do."

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"**Điều 21. Công bố thông tin về các nội dung thay đổi**

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 17, Điều 20 Thông tư này hoặc kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch nhưng không thay đổi địa điểm của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 6 Điều 17 Thông tư này hoặc kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 16, 18, 19 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng thương mại."

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 như sau:

"2. Trình tự tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước:

a) Ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do."

14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 24 như sau:

"b) Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do."

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 24 như sau:

"4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này, ngân hàng thương mại phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động của chi nhánh,

phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về ngày chấm dứt hoạt động."

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau:

"2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm lập báo cáo bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) các nội dung theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó:

a) Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: chậm nhất ngày 31 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm liền kề sau năm báo cáo.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo của từng kỳ báo cáo tương ứng với kỳ kế toán theo quy định tại Luật kế toán."

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều, Phụ lục của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ "Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước" bằng cụm từ "Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị" tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

2. Thay thế cụm từ "tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị" bằng cụm từ "tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị" tại điểm d khoản 1 Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

3. Thay thế cụm từ "tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ" bằng cụm từ "tỷ lệ nợ xấu" tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

4. Thay thế cụm từ "Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị" bằng cụm từ "Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31

tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị" tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

5. Thay thế cụm từ "điều kiện" bằng cụm từ "yêu cầu" tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

6. Thay thế Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Bãi bỏ khoản 14 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2022, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các quy định về hồ sơ của ngân hàng thương mại bằng hình thức trực tuyến và quy định về văn bản chấp thuận dạng điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013)

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC; CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)

1.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;

1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.1.2. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

2.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)

d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.3. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm *202...*:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:..... tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:..... tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.4. Phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2			.				

a. Đảm bảo □ b. Không đảm bảo □

4. Người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

Đính kèm hồ sơ
(Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013)

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Bảng 1: Báo cáo tình hình chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước

Nội dung báo cáo	**Tại Hà Nội**		**Tại thành phố Hồ Chí Minh**		**Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài địa bàn thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh**	**Tổng cộng**
	Khu vực nội thành	**Khu vực ngoại thành**	**Khu vực nội thành**	**Khu vực ngoại thành**		
1. Số lượng tính đến 31/12, và 30/6 hằng năm						

Chi nhánh						
Phòng giao dịch						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						
Sở giao dịch						
Quỹ tiết kiệm						
Điểm giao dịch						
2. Số phát sinh tăng trong kỳ báo cáo (bao gồm các đơn vị đã được chấp thuận thành lập nhưng chưa khai trương hoạt động)						
Chi nhánh được thành lập mới						
Chi nhánh được chuyển đổi từ Sở giao dịch						
Phòng giao dịch được chấp thuận thành lập mới						
Phòng giao dịch được chuyển đổi từ Quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						

3. Số phát sinh giảm trong kỳ báo cáo (chấm dứt hoạt động, chuyển đổi..)						
Chi nhánh						
Phòng giao dịch						
Văn phòng đại diện						
Đơn vị sự nghiệp						
Sở giao dịch						
Quỹ tiết kiệm						
Điểm giao dịch						
4. Tình hình hoạt động các chi nhánh						
Số chi nhánh hoạt động có lãi						
Số chi nhánh hoạt động bị lỗ						
Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu trên 3% so với tổng dư nợ						
Số chi nhánh có tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3% so với tổng dư nợ						
Số chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính						

Bảng 2: Báo cáo về tình hình chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài và việc thay đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài (nếu có)

Loại hình	**Tên**	**Địa chỉ**	**Vốn cấp/vốn thành lập**		**Tình hình hoạt động (Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và thay đổi hình thức pháp lý của các đơn vị hiện diện ở nước ngoài)**
			Bằng VND	**Bằng tiền tệ nước sở tại**	
1. Chi nhánh					
Các hiện diện thương mại ở nước ngoài trực thuộc chi nhánh					
2. Văn phòng đại diện					
3. Ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài					
Các hiện diện thương mại trực thuộc ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài					

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

(Ký tên và đóng dấu)